

TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM



PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CỦA

TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP – VIỆT

Tổ chức chào bán cổ phần: TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM

- Địa chỉ : 1A Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3824 0551 Fax: 024 3825 9995
- Website : www.vinachem.com.vn

Tổ chức tư vấn: CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 – T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3974 1771 Fax: 024 3974 1760
- Website : www.cts.vn

HÀ NỘI, THÁNG NĂM 2025

TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100061, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 17 tháng 9 năm 2025)

**PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA
TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT**

Tên cổ phần	:	Cổ phần Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Tổng số lượng cổ phần chuyển nhượng	:	7.126.103 cổ phần
Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	:	71.261.030.000 đồng
Phương thức chuyển nhượng	:	Đấu giá công khai thông thường
Giá khởi điểm	:	14.200 đồng/cổ phần
Thời gian dự kiến thực hiện	:	Quý IV/2025
Địa điểm dự kiến thực hiện	:	Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH GIÁ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 11 Toà nhà Sông Đà, Số 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6267 0491

Fax: (024) 6267 0494

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02 - T2 Khu Đoàn Ngoại giao, P. Xuân Đình, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 1771

Fax: 024 3974 1760

MỤC LỤC

CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT	4
I. THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM	6
1. Thông tin chung.....	6
2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chuyển nhượng	6
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYÊN NHƯỢNG	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
1.1. Thông tin chung	7
1.2. Quá trình hình thành và phát triển	7
2. Ngành nghề kinh doanh	8
3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông	8
4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	10
4.1. Cơ cấu tổ chức.....	10
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	10
5. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất	15
5.1. Tình hình tài chính của Công ty	15
5.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.....	16
5.3. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty	16
5.4. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty.....	17
6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty.....	19
8. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	20
9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	20
10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có)	20
11. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai.....	20
12. Thông tin khác.....	20
III. PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN.....	22
1. Cơ sở pháp lý	22
2. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn	23

3.	Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt	23
3.1.	Tình hình đầu tư vốn	23
3.2.	Lợi ích thu được từ việc chuyển nhượng vốn	23
3.3.	Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn	24
4.	Triển vọng phát triển ngành, nhu cầu đầu tư vốn của thị trường và kết quả đấu giá một số đơn vị	24
4.1.	Triển vọng phát triển ngành	24
4.2.	Nhu cầu đầu tư vốn của thị trường	24
5.	Đề xuất phương án chuyển nhượng vốn	25
5.1.	Thông tin chung về cổ phần dự kiến chuyển nhượng.....	25
5.2.	Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:	25
5.3.	Số lượng cổ phần Tập đoàn hoá chất Việt Nam sở hữu dự kiến sau khi chuyển nhượng.....	25
5.4.	Phương thức chuyển nhượng.....	25
5.5.	Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn	30
5.6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	31
5.7.	Đối tượng tham gia mua cổ phần.....	32
5.8.	Thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn	32
5.9.	Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	33
5.10.	Công bố thông tin về đợt chuyển nhượng vốn	35
5.11.	Phương án xử lý số cổ phần không bán được và cuộc bán đấu giá công khai không thành công.....	35
5.12.	Chi phí chuyển nhượng vốn	35
5.13.	Dự kiến giá trị thu được khi chuyển nhượng vốn	36
6.	Lộ trình thực hiện phương án	37
IV.	KHUYẾN CÁO CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN.....	41
V.	KẾT LUẬN.....	41

CÁC KHÁI NIỆM/TỪ VIẾT TẮT

- Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng /VINACHEM/Tập đoàn Hoá chất Việt Nam
- Công ty, Doanh nghiệp/ Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt Công ty có cổ phần được chuyển nhượng/SOFAVI
- VietinBank Securities/Tổ chức tư vấn/Công ty Chứng khoán Công Thương/CTS
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- DKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- CTCP : Công ty cổ phần
- BCTC : Báo cáo tài chính
- SGDCK : Sở giao dịch chứng khoán
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- MTV : Một thành viên
- UBND : Ủy ban nhân dân
- GCN QSD : Giấy chứng nhận quyền sử dụng
- Phương án CNV : Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước tại công ty cổ phần được xây dựng theo quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và Nghị định số 167/2024/NĐ-CP, Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị quyết của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực.
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.
- Cổ phiếu : Loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người

sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành.

- Cổ đông : Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần.
- Cổ tức : Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
- Vốn Điều lệ : Tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần.

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản luật khác có liên quan.

I. THÔNG TIN VỀ TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM

1. Thông tin chung

- Tên Tiếng Việt: TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM
- Tên Tiếng Anh: VIETNAM NATIONAL CHEMICAL GROUP
- Tên viết tắt: VINACHEM
- Địa chỉ trụ sở chính: 1A Tràng Tiền, Phường Cửa Nam, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024 3824 0551
- Fax: 024 3825 9995
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100100061 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 17 tháng 9 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 13.718.000.000.000 đồng (Theo Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam)
- Người đại diện pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Tú** – Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Website: www.vinachem.com.vn
- Ngành nghề kinh doanh:

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (VINACHEM) là doanh nghiệp nhà nước, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, được thành lập theo Quyết định số 2180/2009/QĐ-TTg ngày 23/12/2009 của Thủ tướng Chính Phủ trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng công ty Hóa chất Việt Nam. Công ty mẹ - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước; ngoài Văn phòng và các ban chức năng còn có 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc là Trung tâm Thông tin KHKT Hóa chất và Trung tâm Thương mại và Dịch vụ Hóa chất.

Ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam bao gồm:

a. Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước; sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; hóa chất cơ bản, hóa chất tiêu dùng; công nghiệp hóa chất, hóa dược, hóa dầu; công nghiệp chế biến cao su; công nghiệp khai thác mỏ.

b. Kinh doanh máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ cho ngành công nghiệp hóa chất; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

2. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chuyển nhượng

Tập đoàn Hoá chất Việt Nam đang sở hữu 7.126.103 cổ phần tương đương 71.261.030.000 Đồng (theo mệnh giá), chiếm 43,18% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ VỐN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt
Tên viết tắt	:	SOFAVI
Trụ sở chính	:	Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, Ấp Hội An, Xã Tân Hội, Tây Ninh.
Điện thoại	:	0973 932 888
Giấy ĐKDN	:	Số 3900914957 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 18/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/03/2021.
Mã số thuế	:	3900914957
Vốn điều lệ	:	165.042.063.000 đồng (<i>Một trăm sáu mươi lăm tỷ không trăm bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng</i>)
Người đại diện theo pháp luật	:	Ông Phạm Tiến Thịnh – Tổng Giám đốc
Cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
Mệnh giá	:	10.000 đồng
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt (gọi tắt là SOFAVI) tiền thân là Công ty Cổ phần công nghiệp hóa chất Tây Ninh được thành lập theo Giấy Chứng nhận đầu tư số 3900914957 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 8 năm 2010, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tây Ninh cấp, có trụ sở chính tại Ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Nhà máy Sorbitol được đầu tư xây dựng theo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Dược đến năm 2015, định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 81/2009/QĐ-TTg. Trong đó kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất sorbitol công suất 20.000 tấn/năm (giai đoạn 1: 2009 - 2015) sau đó sẽ đầu tư nâng công suất lên thành 30.000 tấn/năm trong giai đoạn 2 (2016 - 2025) để phục vụ nhu cầu nguyên liệu Sorbitol cho việc xây dựng nhà máy sản xuất Vitamin C công suất 1.000 tấn/năm sẽ được đầu tư giai đoạn 2016 - 2025. Hơn nữa, việc tận dụng nguồn nguyên liệu tinh bột có sẵn trong nước để sản xuất Sorbitol phục vụ nhu cầu trong nước đồng thời làm nguyên liệu cho nhà máy sản xuất Vitamin C không những có thể thay thế được nguyên liệu nhập ngoại mà tiến tới có thể có sản phẩm để xuất khẩu.

Song song với đó, trong quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2010 (có tính đến 2020) có nêu rõ “Ngành sản xuất các sản phẩm chất tẩy rửa và sản phẩm vệ sinh cá nhân có vai trò quan trọng trong việc thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng của các tầng lớp dân cư, từ các nhu cầu thiết yếu đến các nhu cầu đa dạng của những người có thu nhập cao. Từ đó đưa ra định hướng phát triển nhóm các sản phẩm này về chất lượng, quy mô sản xuất nhằm đáp ứng được nhu

cầu trong nước và tăng khả năng cạnh tranh xuất khẩu ra nước ngoài.

Mục tiêu phát triển: Do vậy mục tiêu tự chủ được nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước như: các loại phụ gia giữ ẩm (như Sorbitol), phụ gia làm mềm, chất thơm... và đặc biệt là các nguyên liệu hữu cơ từ nguồn nguyên liệu dồi dào, sẵn có của Việt Nam. Trong đó, hydro hóa các nguyên liệu thực vật là hướng đi hết sức quan trọng.

(Nguồn: SOFAVI)

2. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062 (Chính)
2	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo	1079
3	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
4	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
5	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
6	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
7	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
8	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
9	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
10	Bán buôn thực phẩm	4632
11	Bán buôn đồ uống	4633
12	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
13	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
14	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hoá (trừ thuốc trừ sâu)	4669
15	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933

(Nguồn: Cổng thông tin Quốc gia về đăng ký Doanh nghiệp)

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt căn cứ theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 3900914957 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 18/08/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/03/2021 là: 165.042.063.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ không trăm bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Vốn điều lệ thực góp đến 31/03/2024

là: 165.042.063.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm tỷ không trăm bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 30/09/2025 như sau:

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên của Công ty tại ngày 30/09/2025

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị cổ phiếu nắm giữ tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ trọng/Vốn Điều lệ (%)
1	Tập đoàn Hóa chất VN	7.126.103	71.261.030.000	43,18%
2	Công ty CP Mía Đường Thành Thành Công TN	3.157.920	31.579.200.000	19,13%
3	Quỹ đầu tư phát triển Tây Ninh (trước là vốn của Công ty TNHH MTV Cao su 1-5 TN)	1.923.333	19.233.333.000	11,65%
4	Công ty TNHH MTV Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Tây Ninh	1.923.300	19.233.000.000	11,65%
	Tổng cộng	14.130.656	141.306.563.000	85,61%

(Nguồn: SOFAVI)

Trong đó, cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 30/09/2025 như sau:

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ %/VDL
I	Cổ đông trong nước	10	16.504.206	100,00%
-	Tổ chức	8	16.181.507	98,05%
+	Nhà nước	1	7.126.103	43,18%
-	Cá nhân	2	322.699	1,95%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
-	Tổ chức	0	0	0,00%
-	Cá nhân	0	0	0,00%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0,00%
	Tổng cộng	10	16.504.206	100,00%

4. Cơ cấu tổ chức và cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

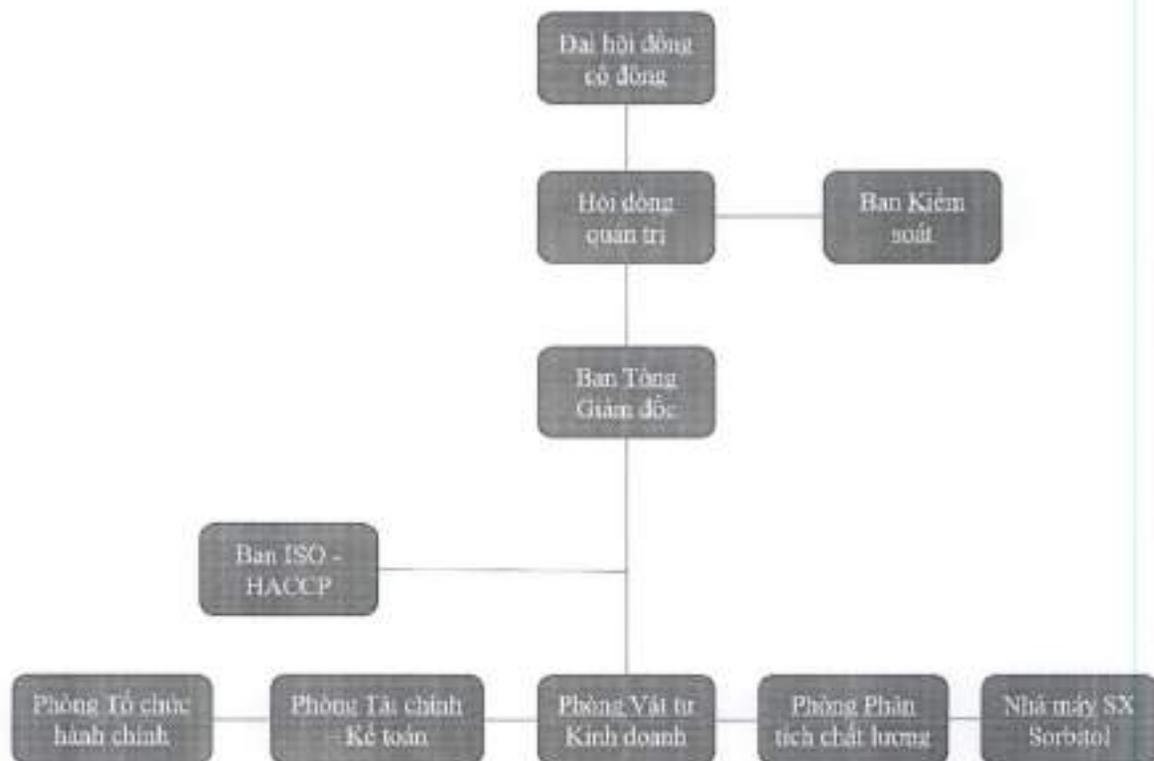
4.1. Cơ cấu tổ chức

Công ty cổ phần Sorbitol Pháp – Việt được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông,
- Hội đồng quản trị: 05 thành viên
- Ban Giám đốc: 01 thành viên
- Ban Kiểm soát: 01 thành viên

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty

Công ty cổ phần Sorbitol Pháp – Việt thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình đặc điểm kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần. Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2022 và Quyết định số 05/QĐ-HĐQT ngày 25/02/2024 của HĐQT Công ty, cơ cấu bộ máy quản lý Công ty như sau:



(Nguồn: SOFAVI)

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

❖ **Hội đồng quản trị**

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty tại thời điểm 30/09/2025

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Kiều Phương	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Văn Đạt	Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Số lượng Kiểm soát viên của Công ty từ 1 đến 3 người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Danh sách Ban Kiểm soát của Công ty tại ngày 30/09/2025:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông: Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Danh sách Ban Giám đốc của Công ty tại ngày 30/09/2025:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Ông Phạm Tiến Thịnh	Tổng Giám đốc

❖ **Các phòng ban của Công ty**

Có nhiệm vụ tham mưu, giúp việc HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực liên quan và trực tiếp triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua hoặc phê duyệt.

Các phòng, ban của Công ty gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Vật tư Kinh doanh, Phòng Phân tích chất lượng, Nhà máy sản xuất Sorbitol

➔ **Phòng Tổ chức hành chính**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tổ chức, quản lý hành chính, quản lý nhân sự, lao động tiền lương.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc xây dựng mô hình tổ chức của Công ty và các đơn vị trực thuộc sao cho khoa học và hiệu quả;
- Nghiên cứu xây dựng các Quy trình, Quy chế theo sự phân công của Tổng Giám đốc;
- Xây dựng các phương án và lựa chọn các phương thức trả lương: Lương khoán, lương sản phẩm, lương thời gian, thưởng,... sao cho phù hợp với điều kiện hoạt động của mỗi bộ phận nhằm khuyến khích người lao động quan tâm đến hiệu quả sản xuất;
- Nghiên cứu vận dụng và triển khai thực hiện các chế độ chính sách của nhà nước đối với người lao động như: Chế độ BHXH, BHYT, BHTN, BHLĐ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, chế độ sử dụng lao động nữ, chế độ học tập, hội họp, thi nâng bậc, nâng lương...
- Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động phục vụ cho sản xuất kinh doanh hàng năm.
- Điều động phương tiện vận chuyển, đi lại phục vụ theo yêu cầu công tác theo quy định.
- Xây dựng các biện pháp bảo vệ tài sản Công ty, đảm bảo An toàn trật tự trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ theo quy định của Công ty.
- Soạn thảo, trình duyệt, ban hành, hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc báo cáo việc thực hiện các văn bản có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng; Soạn thảo hiệu chỉnh bố cục, hình thức văn bản, công văn, quản lý sử dụng máy photo, đầu mộc, tiếp nhận chuyển giao thư tín, báo chí, quản lý sử dụng phương tiện thông tin điện thoại, tổ chức thực hiện lưu trữ bảo mật phục vụ sao chép truy lục hồ sơ tài liệu.
- Cung cấp các tài liệu cho các Phòng, Ban, Nhà máy, đơn vị trực thuộc liên quan phục vụ công tác sản xuất, kinh doanh theo đề xuất được duyệt;
- Lập kế hoạch dự trù mua sắm và quản lý trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm trình Tổng Giám đốc duyệt và thực hiện việc mua sắm theo kế hoạch đã được duyệt;
- Chuẩn bị các điều kiện, cơ sở vật chất phục vụ công tác hội họp, tiếp khách;
- Tiếp nhận chuyển giao, lưu trữ, bảo quản công văn giấy tờ, tài liệu đi và đến, đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời, bảo mật, đúng thủ tục đối tượng và địa chỉ.
- Nghiên cứu đề xuất biện pháp cải tiến thủ tục hành chính, lề lối làm việc, hệ thống luân chuyển công văn chứng từ. Tài liệu xây dựng định mức sử dụng hợp lý văn phòng phẩm tổng hợp nhu cầu và dự trù cung cấp văn phòng phẩm cho các bộ phận.
- Quản lý tài sản, các trang thiết bị văn phòng, phương tiện đưa rước, các tiện nghi phục vụ tiếp tân, hội nghị...

➤ **Phòng Tài chính Kế toán**

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty trong các công tác sau: Tài chính kế toán, Quản lý nguồn vốn, Kế toán thống kê, Hạch toán kinh tế các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất các hình thức và giải pháp cần thiết nhằm thu hút, tạo lập và sử dụng hợp lý các nguồn tài chính, các quỹ tiền tệ phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

- Giúp Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc chấp hành các quy định về tài chính, tín dụng, chế độ kế toán của Nhà nước cũng như của Công ty.
- Bảo đảm đáp ứng đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và Quy chế tài chính của Công ty
- Giúp Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị kiểm soát bằng đồng tiền các hoạt động kinh tế trong Công ty theo các quy định về quản lý kinh tế của Nhà nước và của Công ty.
- Kiểm soát hoạt động tài chính của các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và phân cấp quản lý của Công ty.
- Xây dựng quy trình quản lý thu chi tài chính của Công ty theo đúng quy định quản lý kinh tế của Nhà nước, của Công ty và đúng Pháp luật.
- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty đúng thời hạn quy định.
- Huy động vốn
 - + Huy động vốn trung hạn, dài hạn để đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - + Xây dựng phương án tích lũy từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh
 - + Huy động vốn ngắn hạn để đầu tư sản phẩm xuất kinh doanh:
 - + Hạn mức lưu động vốn vay ngân hàng
 - + Huy động bằng nguồn vốn khác: Huy động vốn của Cán bộ công nhân viên – Người lao động theo đúng Quy chế Tài chính đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Quản lý chặt chẽ các khoản nợ Công ty cho các đơn vị vay.
- Lập kế hoạch phát triển, quản lý và sử dụng vốn, tài sản, quỹ đất và quyền sử dụng đất, giá trị thương hiệu và các lợi thế thương mại, các tài sản khác được hình thành thuộc quyền quản lý của Công ty, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn trong các hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty.
 - + Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng kế toán và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán: Tiếp nhận chứng từ gốc phát sinh từ bộ phận, phòng ban lập chứng từ thanh toán, làm thủ tục thanh toán hoặc lập chứng từ ghi sổ để ghi sổ kế toán; Lập chứng từ theo mẫu bắt buộc của Bộ Tài Chính, như hoá đơn giá trị gia tăng, giấy nộp tiền vào Ngân sách, phiếu thu, phiếu chi...;
 - + Lập báo cáo tài chính theo quy định của Bộ Tài Chính, lập Báo cáo quản trị theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty.
 - + Thực hiện nhiệm vụ của Kế toán trưởng theo Luật kế toán; kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp thanh toán nợ; Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.

➤ **Phòng Vật tư Kinh doanh**

Tham mưu cho Tổng Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- Công tác xây dựng kế hoạch, chiến lược;
- Công tác kế hoạch vật tư phục vụ sản xuất
- Công tác thống kê tổng hợp sản xuất;
- Công tác điều độ sản xuất kinh doanh;

- Công tác lập dự toán;
- Công tác quản lý hợp đồng kinh tế;
- Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
- Công tác đầu thầu;
- Trực tiếp kinh doanh các sản phẩm của Công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn; Nghiên cứu tình hình môi trường kinh doanh: Các chính sách của Đảng, Nhà nước, hệ thống Pháp luật;
- Nghiên cứu các đối thủ cạnh tranh để xác lập định hướng chiến lược phát triển toàn diện Công ty, các chính sách phát triển, các kế hoạch dài hạn;
- Xây dựng chiến lược Marketing, chính sách marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển, từng sản phẩm, từng dịch vụ;
- Quản lý các chính sách kinh doanh (quá trình xây dựng các chính sách, triển khai áp dụng, bổ sung hoàn chỉnh...);
- Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh (nghiệp vụ mua, bán, giá cả, hợp đồng kinh tế), các hình thức thương mại tiến tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hoá các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

➤ **Phòng Phân tích Chất lượng**

- Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm; kiểm tra chất lượng nguyên nhiên vật liệu đầu vào, bán thành phẩm và sản phẩm của Công ty trước khi xuất khỏi Nhà máy.
- Theo dõi, kiểm tra tỉ lệ sản phẩm không đạt/đạt và đánh giá cụ thể tình hình chất lượng sản phẩm trước khi xuất xưởng.
- Theo dõi, tổng hợp, phân tích các phát sinh về chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất.
- Kiểm tra qui trình quản lý chất lượng trong quá trình sản xuất.
- Tổng hợp và báo cáo tình hình chất lượng sản phẩm, thống kê số lượng sản phẩm không đạt hàng tháng.
- Phổ biến và hướng dẫn đến từng vị trí/thiết bị sản xuất các yêu cầu về chất lượng sản phẩm đầu ra của từng thiết bị.
- Phát hiện kịp thời những thông số kỹ thuật vượt quá quy định cho phép và đề xuất biện pháp điều chỉnh.
- Lập biên bản những trường hợp sai qui trình kỹ thuật và qui rõ trách nhiệm.
- Tham gia giải quyết đơn khiếu nại của khách hàng về chất lượng sản phẩm.

➤ **Nhà máy sản xuất Sorbitol**

- Sản xuất ra sản phẩm có chất lượng theo nhu cầu thị trường.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong quản lý về kỹ thuật – công nghệ, quản lý chất lượng sản phẩm, chất lượng của thiết bị, các nguyên nhiên vật liệu đầu vào trong sản xuất, công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

- Thực hiện kế hoạch sản xuất, số lượng, chất lượng sản phẩm, vệ sinh môi trường theo quy định.
- Thực hiện đúng các chế độ vận hành theo thông số kỹ thuật quy định, đảm bảo an toàn con người, thiết bị, phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo trì, chế độ bảo dưỡng định kỳ để thiết bị đạt được công suất tối ưu nhưng phải đảm bảo tuổi thọ.
- Thực hiện các quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Các quy định về phòng cháy chữa cháy của Công ty.
- Đề xuất và thực hiện các phương án bảo hộ lao động để giữ sức khỏe cho người lao động.
- Kiểm tra, tiếp nhận nguyên nhiên vật liệu đầu vào sản xuất đúng quy định.
- Thực hiện nhiệm vụ quản lý kỹ thuật – công nghệ, quản lý chất lượng, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào các hoạt động sản xuất của Công ty.
- Nghiên cứu, đề xuất các thay đổi về công nghệ sản xuất, các loại nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất để nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.
- Thực hiện việc xây dựng hệ thống định mức, chỉ tiêu, thông số kỹ thuật vận hành – kiểm tra sản xuất.

(Nguồn: SOFAVI)

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất

5.1. Tình hình tài chính của Công ty

Bảng 3. Tình hình tài chính của Công ty giai đoạn 2023 – 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
I	Tổng cộng Tài sản	792.748	839.468	5,89%
1	Tài sản ngắn hạn	19.455	9.806	(49,60%)
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	6	190	3093,63%
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	9.787	2.441	(75,06%)
-	Hàng tồn kho	4.744	2.437	(48,64%)
-	Tài sản ngắn hạn khác	4.918	4.738	(3,66%)
2	Tài sản dài hạn	773.292	829.663	7,29%
-	Tài sản cố định	27.019	25.597	(5,26%)
-	Tài sản dở dang dài hạn	729.026	787.223	7,98%
-	Tài sản dài hạn khác	17.248	16.842	(2,35%)
II	Tổng cộng Nguồn vốn	792.748	839.468	5,89%

TT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
1	Nợ phải trả	341.359	400.089	6,81%
-	Nợ ngắn hạn	26.551	26.846	17,20%
-	Nợ dài hạn	395.753	387.253	(2,15%)
2	Vốn chủ sở hữu	55.636	52.126	(6,31%)
-	Vốn góp chủ sở hữu	165.042	165.042	0,00%
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(109.406)	(112.916)	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

5.2. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Bảng 4. Tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2023 – 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
Tổng giá trị tài sản	792.748	839.468	5,89%
Doanh thu thuần	4.065	3.017	(25,78%)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(6.946)	(1.602)	-
Lợi nhuận khác	(6.752)	(1.908)	-
Lợi nhuận trước thuế	(13.698)	(3.510)	-
Lợi nhuận sau thuế	(13.698)	(3.510)	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	0%	0%	-

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

5.3. Tình hình công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty

Bảng 5. Công nợ phải thu ngắn hạn của Công ty giai đoạn 2023 – 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	256	216	(15,41%)
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	8.802	1.582	(82,03%)

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
3	Phải thu ngắn hạn khác	730	643	(11,94%)
	Tổng cộng	9.787	2.441	(75,06%)

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

5.4. Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty

Bảng 6. Công nợ phải trả của Công ty giai đoạn 2023 - 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	(%) Tăng/giảm 2024/2023
	Nợ phải trả	737.112	787.342	6,81%
I	Nợ ngắn hạn	341.359	400.089	17,20%
1	Phải trả người bán ngắn hạn	26.551	26.846	1,11%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	11.680	11.693	0,12%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5	5	0,00%
4	Phải trả người lao động	4.605	4.866	5,67%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	239.069	289.518	21,10%
6	Phải trả ngắn hạn khác	7.428	7.420	(0,11%)
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	52.021	59.740	14,84%
II	Nợ dài hạn	395.753	387.253	(2,15%)
1	Phải trả dài hạn khác	142.000	142.000	0,00%
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	253.753	245.253	(3,35%)

(Nguồn: BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán của SOFAVI)

6. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 7. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,06	0,02
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,04	0,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Tổng tài sản) (lần)	0,93	0,94
+ Hệ số Nợ (Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu) (lần)	13,25	15,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (vòng) (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	0,35	0,96
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (lần)	0,01	0,004
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (lần)	(3,37)	(1,16)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (lần)	(0,22)	(0,07)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (lần)	(0,02)	(0,004)
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (lần)	(1,71)	(0,53)
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (lần)	(0,08)	(0,02)

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán năm 2023, 2024 của SOFAVI)

7. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

Đất đai, nhà xưởng: Tổng số diện tích đất Công ty đang thuê (giao) sử dụng là 47.719,5 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM189830

STT	Địa chỉ nhà, đất	Diện tích (m ²)	Hồ sơ pháp lý, nguồn gốc khu đất	Mục đích sử dụng đất/Hiện trạng sử dụng	Thời gian sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Thửa đất số 333, tờ bản đồ số 6, Cụm Công nghiệp Tân Hội 1, ấp Hội An, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.	47.719,5	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng thuê lại đất trong Cụm công nghiệp Tân Hội 1 số 03/HĐ-CTHT ngày 12/12/2011 ký giữa Công ty CP Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội 1 và Công ty CP Công nghiệp hóa chất Tây Ninh; - Phụ lục Hợp đồng thuê lại đất trong Cụm công nghiệp Tân Hội 1 số 202/HĐ-CTHT ngày 22/05/2015 ký giữa Công ty CP Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Tân Hội 1 và Công ty CP Công nghiệp hóa chất Tây Ninh; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BM189830 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 20/07/2015 cho Công ty CP Công nghiệp hóa chất Tây Ninh. 	Đất khu công nghiệp - SKN	Đến ngày 6/2060	Thuê đất trả tiền 1 lần của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng khu công nghiệp	-	
	Tổng cộng	47.719,5						

(Nguồn: SOVAFI)

8. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

Năm 2025, Công ty thực hiện kế hoạch bảo dưỡng nhà máy sản xuất Sorbitol nên Công ty không thông qua kế hoạch kinh doanh cho năm 2025.

9. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

10. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn (nếu có)

Đến thời điểm phát hành Phương án này: không có

11. Các thông tin, rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty trong tương lai

11.1. Rủi ro tài chính

❖ Tại Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán, với ý kiến ngoại trừ về việc:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình và trình bày Báo cáo tài chính”.

❖ Tại Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán, với ý kiến ngoại trừ về việc:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của đoạn “Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập trình và trình bày Báo cáo tài chính”.

11.2. Rủi ro dự án

Không có

11.3. Rủi ro pháp lý

Không có

12. Thông tin khác

Không có

III. PHƯƠNG ÁN CHUYÊN NHƯỢNG VỐN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;
- Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại Doanh nghiệp số 68/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2025;
- Nghị quyết số 253/NQ-CP ngày 26/08/2025 của Chính phủ về việc công bố các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật số 69/2014/QH13) tiếp tục có hiệu lực;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và Quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp;
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;
- Nghị định số 20/2018/NĐ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển ngành công nghiệp hóa chất Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

- Căn cứ quyết định 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”;
- Chứng thư Thẩm định giá số 031.2025.51/BC-ĐG/VAE ngày 21/10/2025, Báo cáo Thẩm định giá số 031/2025/51/BC-ĐG/VAE ngày 21/10/2025;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Mục đích của việc chuyển nhượng vốn

Thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam theo Quyết định 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”.

Theo Đề án tái cơ cấu, VINACHEM sẽ thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

Như vậy việc chuyển nhượng phần vốn do VINACHEM đầu tư tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là phù hợp với định hướng và chủ trương Chính phủ.

3. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt

3.1. Tình hình đầu tư vốn

Hiện tại, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam đang sở hữu 7.126.103 cổ phần tương đương 71.261.030.000 đồng (theo mệnh giá) chiếm 43,18% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt. Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt đang có lỗ lũy kế và không có cổ tức trả cho VINACHEM.

3.2. Lợi ích thu được từ việc chuyển nhượng vốn

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt sẽ mang lại lợi ích như sau:

- + Thu hồi vốn đầu tư của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt trên giá trị thực tế phần vốn của VINACHEM đầu tư tại Công ty tạm tính theo Chứng thư Thẩm định giá số 031.2025.51/BC-ĐG/VAE ngày 21/10/2025 là: **14.200 đồng**. Việc chuyển nhượng phần vốn góp của Vinachem tại Sofavi sẽ giúp Vinachem thu lại được phần vốn góp ban đầu của Vinachem tại Sofavi, giúp bảo toàn vốn Nhà nước. Góp phần tập trung nguồn lực tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam
- + Tạo điều kiện cho Sofavi thực hiện tái cơ cấu để tiếp tục hoạt động và phát triển.
- + Việc chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Vinachem tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt;
- + Thu hút nguồn vốn, năng lực và kinh nghiệm của các nhà đầu tư vào sự phát triển của Công ty.

3.3. Ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn

Việc chuyển nhượng phần vốn sở hữu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (Vinachem) tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt là giao dịch giữa Vinachem với Nhà đầu tư mua cổ phần mà không ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vốn, tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt.

4. Triển vọng phát triển ngành, nhu cầu đầu tư vốn của thị trường và kết quả đầu giá một số đơn vị

4.1. Triển vọng phát triển ngành

Ngành sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột ở Việt Nam hiện nay không đơn thuần là nguyên liệu thô mà đang có nhiều ứng dụng mở rộng, tạo dư địa tăng trưởng tốt, cùng với chính sách phát triển bền vững. Việt Nam có khoảng 120 nhà máy chế biến tinh bột sản công nghiệp ở 27 tỉnh, với công suất thiết kế khoảng 11.3 triệu tấn củ sản tươi/năm và công suất thực tế khoảng 8.62 triệu tấn. Một số triển vọng phát triển ngành sản xuất tinh bột và sản phẩm từ tinh bột như sau:

- Xu hướng tăng xuất khẩu: Với lợi thế vùng nguyên liệu sản lớn và chi phí cạnh tranh, Việt Nam có khả năng mở rộng xuất khẩu tinh bột sản và sản phẩm từ tinh bột.
- Đa dạng hoá sản phẩm: Doanh nghiệp có thể phát triển các dòng tinh bột biến tính (modified starch), sản phẩm từ tinh bột phục vụ công nghiệp hóa mỹ phẩm, dược phẩm, bao bì sinh học... Nhờ vậy sẽ gia tăng giá trị hơn so với tinh bột thô.
- Ứng dụng công nghệ & chuỗi cung ứng bền vững: Áp dụng giống sản năng suất cao & kháng bệnh, đầu tư chế biến hiện đại, quản trị chuỗi nguyên liệu nhằm giảm rủi ro nguồn cung và chi phí. Việc phát triển "nông nghiệp xanh, bền vững" sẽ là lợi thế trong dài hạn

Mặc dù ngành sản xuất tinh bột và sản phẩm từ tinh bột có nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng không thiếu những thách thức:

- Vấn đề về vốn: Nhiều doanh nghiệp trong ngành quy mô vừa và nhỏ, khả năng tích lũy vốn hạn chế nên gặp khó khăn trong việc đầu tư đổi mới dây chuyền công nghệ, mở rộng sản xuất hoặc xây dựng vùng nguyên liệu ổn định.
- Chất lượng công trình và an toàn lao động: Một số cơ sở sản xuất vẫn sử dụng công nghệ cũ, dẫn đến chất lượng tinh bột chưa đồng đều, chưa đáp ứng tiêu chuẩn cao của các thị trường xuất khẩu như Nhật Bản, EU.
- Quy hoạch và pháp lý: Công tác quy hoạch vùng nguyên liệu và bố trí nhà máy chế biến còn thiếu đồng bộ, gây ra tình trạng dư công suất ở một số khu vực và thiếu nguyên liệu ở khu vực khác.
- Nhân lực chất lượng cao: Đội ngũ kỹ sư, chuyên gia trong lĩnh vực chế biến sâu và phát triển sản phẩm mới từ tinh bột (như tinh bột biến tính, dẫn xuất tinh bột, hoặc sản phẩm sinh học) còn thiếu.

4.2. Nhu cầu đầu tư vốn của thị trường

Nhu cầu đầu tư ở Việt Nam đang đứng trước nhu cầu đầu tư vốn rất lớn nhằm đáp ứng xu hướng chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm và đạt tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, phần lớn các cơ sở chế biến

tính bột quy mô vừa và nhỏ, công nghệ lạc hậu, tỷ lệ hao hụt cao và giá trị gia tăng thấp. Do đó, nhu cầu đầu tư tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau:

Tiềm năng phát triển ngành: Với lợi thế nguyên liệu sẵn có, nhu cầu tiêu thụ lớn, cùng xu hướng chế biến sâu và sản xuất xanh, ngành sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột ở Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng phát triển mạnh trong giai đoạn 2025 – 2030, đặc biệt nếu doanh nghiệp tập trung vào công nghệ hiện đại, sản phẩm giá trị gia tăng và thị trường xuất khẩu ổn định.

Về thương hiệu: Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt được ghi nhận là nhà máy đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sản xuất Sorbitol dạng lỏng 70% theo công nghệ từ Pháp cùng với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất Sorbitol tại Việt Nam và xuất khẩu quốc tế.

Trên cơ sở đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng trên, nhu cầu của nhà đầu tư đối với lĩnh vực sản xuất tinh bột vẫn rất tiềm năng. Tuy nhiên, đối với SOFAVI vẫn còn những khó khăn về mặt nội tại của doanh nghiệp như khoản lỗ lũy kế và tồn tại một số khoản khoản nợ quá hạn. Do vậy, độ khả thi của đợt chuyển nhượng phụ thuộc vào đánh giá của nhà đầu tư đối với Sofavi cũng như kỳ vọng của các nhà đầu tư đối với hiệu quả thu được từ khoản đầu tư này.

5. Đề xuất phương án chuyển nhượng vốn

5.1. Thông tin chung về cổ phần dự kiến chuyển nhượng

- Tên cổ phần: Cổ phần Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt
- Loại cổ phần: Cổ phần tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá: 10.000 đồng
- Số lượng cổ phần Tập đoàn Hoá chất Việt Nam hiện đang nắm giữ tại Công ty: 7.126.103 cổ phần.

5.2. Tổng số cổ phần dự kiến chuyển nhượng:

Tập đoàn Hoá chất Việt Nam sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn đang nắm giữ tại Công ty cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là 7.126.103 cổ phần tương đương 71.261.030.000 đồng (theo mệnh giá) chiếm 43,18% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

5.3. Số lượng cổ phần Tập đoàn hoá chất Việt Nam sở hữu dự kiến sau khi chuyển nhượng

0 cổ phần tương đương 0 đồng (theo mệnh giá), chiếm 0% tổng số lượng cổ phần theo vốn điều lệ.

5.4. Phương thức chuyển nhượng

5.4.1. Nguyên tắc thực hiện

Theo Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

"a) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải căn cứ vào danh mục chuyển nhượng vốn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không phân biệt mức vốn đầu tư, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lãi, lỗ; việc tổ chức thực hiện chuyển nhượng vốn, lập hồ sơ chuyển nhượng vốn, thực hiện công bố thông tin chuyển nhượng vốn, báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn thực hiện theo quy định tại Nghị định này."

Trường hợp doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn tại Công ty cổ phần mà điều lệ Công ty cổ phần có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có cam kết giữa doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ với các cổ đông về ưu tiên chuyển nhượng cổ phần (đối với trường hợp cổ đông chỉ được chuyển nhượng cổ phần của mình cho tổ chức, cá nhân là cổ đông hiện hữu của công ty) thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chỉ đạo người đại diện phần vốn của doanh nghiệp có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi điều lệ của Công ty cổ phần hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phối hợp với người đại diện thỏa thuận với các cổ đông để sửa đổi cam kết theo hướng doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được tự do chuyển nhượng phần vốn góp cho các nhà đầu tư khác (bao gồm cả cổ đông hiện hữu của công ty).

Trường hợp người đại diện phần vốn của doanh nghiệp đã có ý kiến biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông nhưng không được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đã thỏa thuận nhưng cổ đông không chấp thuận sửa đổi cam kết thì việc chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo điều lệ Công ty cổ phần và cam kết giữa các cổ đông; việc chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ cho các cổ đông hiện hữu theo điều lệ và cam kết giữa các cổ đông thực hiện theo nguyên tắc, trình tự các phương thức chuyển nhượng vốn quy định tại Nghị định này.

b) Bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, thu hồi vốn đầu tư ra ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn.

h) Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ không phải xây dựng lại phương án chuyển nhượng vốn khi chuyển đổi giữa các phương thức chuyển nhượng vốn theo quy định (đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận)”.

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam đầu tư tại Công ty cổ phần Sorbitol Pháp – Việt được Hội đồng thành viên của VINACHEM là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

5.4.2. Phương thức chuyển nhượng

Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 21 Luật số 68/2025/QH15:

“3. Phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp:

...

c) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai theo quy định của pháp luật hoặc phương thức khác theo quy định của Chính phủ;”

Căn cứ Khoản 3 Điều 59 Luật số 68/2025/QH15:

“3. Đối với đề án đầu tư vốn nhà nước để thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; phương án đầu tư bổ sung vốn điều lệ đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang hoạt động; phương án đầu tư bổ sung vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; phương án đầu tư vốn nhà nước để mua lại một phần hoặc toàn bộ doanh nghiệp; phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố

định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp; dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; đề án hoặc phương án cơ cấu lại vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các nội dung khác có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương hoặc phê duyệt hoặc quyết định trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và quy định của Luật số 69/2014/QH13 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành thì doanh nghiệp được lựa chọn tiếp tục thực hiện theo đề án, phương án, dự án đã được phê duyệt, quyết định hoặc sửa đổi, bổ sung để thực hiện theo quy định của Luật này.”

Căn cứ Khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 253/NQ-CP ngày 26/08/2025:

“4. Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020; số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 và số 167/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ).”

Căn cứ Khoản 2 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018:

“Việc chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần chưa niêm yết (hoặc đã niêm yết, đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nhưng không thực hiện giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán) theo phương thức đấu giá công khai; trường hợp đấu giá công khai không thành công thì thực hiện chào bán cạnh tranh; trường hợp chào bán cạnh tranh không thành công thì thực hiện theo phương thức thỏa thuận.”

Căn cứ Khoản 8 Điều 4 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 2, Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

“8. Đấu giá công khai là phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư của nhà nước hoặc của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, bao gồm đấu giá thông thường hoặc đấu giá theo lô

Đấu giá thông thường là cuộc đấu giá trong đó không hạn chế số lượng cổ phần, phần vốn góp đặt mua đối với nhà đầu tư tại cuộc đấu giá chuyển nhượng vốn.

Đấu giá theo lô là cuộc đấu giá một lô cổ phần/phần vốn và nhà đầu tư tham gia đấu giá phải đặt mua trọn toàn bộ lô cổ phần/phần vốn bán đấu giá. Chủ sở hữu vốn quyết định chia tổng số cổ phần/phần vốn phải chuyển nhượng thành một hoặc nhiều lô để bán đấu giá theo lô”.

Ngoài ra, đối với Phương thức đấu giá công khai theo lô, căn cứ Điểm d Khoản 3 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 được sửa đổi, bổ sung tại gạch đầu dòng thứ ba, Điểm d Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

“d) Trường hợp đấu giá theo lô:

- Các trường hợp đấu giá theo lô để chuyển nhượng vốn:

...

+ Chuyển nhượng hết toàn bộ phần vốn đầu tư đang nắm giữ tại doanh nghiệp trong một lần

đấu giá mà nếu thực hiện theo phương thức đấu giá công khai sẽ khó thành công. Phương án chuyển nhượng vốn trong trường hợp này phải phân tích, đánh giá được tính hiệu quả so với phương án bán theo phương thức đấu giá công khai và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

...
- Việc lập và gửi hồ sơ, tổ chức thực hiện, chuyển quyền sở hữu cổ phần và báo cáo chuyển nhượng vốn của trường hợp đấu giá theo lộ thực hiện như quy định đối với đấu giá công khai tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 3 Điều này và các quy định sau:

+ Việc xác định kết quả đấu giá thực hiện như sau:

Giá đấu hợp lệ là mức giá không thấp hơn giá khởi điểm theo quy định tại quy chế đấu giá. Giá trúng đấu giá được xác định là mức giá hợp lệ nhà đầu tư đặt mua cao nhất.

Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đặt mức giá cao nhất bằng nhau và không thấp hơn mức giá khởi điểm thì trong vòng tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức phiên đấu giá theo lộ, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phối hợp với tổ chức đấu giá thực hiện bỏ phiếu kín trực tiếp giữa các nhà đầu tư cùng trả mức giá này để xác định nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất và duy nhất. Mức giá bỏ phiếu kín là mức giá không thấp hơn mức giá đấu mà các nhà đầu tư đã trả cao nhất bằng nhau theo bước giá quy định tại quy chế đấu giá. Nhà đầu tư có mức giá đặt mua cao nhất khi bỏ phiếu kín là nhà đầu tư trúng giá và sẽ được mua toàn bộ lô cổ phần. Trường hợp khi tổ chức bỏ phiếu kín các nhà đầu tư tiếp tục trả giá bằng nhau thì tổ chức bốc thăm ngay để xác định nhà đầu tư trúng giá.

Trường hợp các nhà đầu tư trả giá cao nhất bằng nhau đều từ chối bỏ phiếu kín hoặc nhà đầu tư đã xác định trúng giá nhưng từ chối mua thì xác định cuộc đấu giá không thành công để thực hiện chuyển sang phương thức chuyển nhượng khác theo quy định.

+ Căn cứ vào danh mục chuyển nhượng vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, giá trị vốn cần chuyển nhượng và tình hình thị trường tại thời điểm xây dựng phương án chuyển nhượng vốn, doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định việc bán toàn bộ cổ phần hoặc chia tổng số lượng cổ phần của vốn cần chuyển nhượng thành nhiều đợt bán đấu giá theo lộ khác nhau."

Cổ phần Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt là cổ phần chưa niêm yết và cũng chưa đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam dự kiến sẽ chuyển nhượng toàn bộ vốn cổ phần sở hữu tại Công ty cổ phần Sorbitol Pháp - Việt. Như vậy, căn cứ các quy định nêu trên, khi thực hiện chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt, cổ phần Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt có thể được chuyển nhượng theo phương thức đấu giá công khai thông thường hoặc phương thức đấu giá công khai theo lộ.

❖ **So sánh đấu giá công khai thông thường và đấu giá theo lộ:**

Tiêu chí	Chuyển nhượng vốn thông qua đấu giá công khai thông thường	Chuyển nhượng vốn thông qua đấu giá công khai theo lộ (cả lộ)
Đối tượng mua	Tất cả các nhà đầu tư tiếp cận được với thông tin đợt chuyển nhượng thông qua website của Sở Giao dịch Chứng khoán, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt, Công ty Chứng khoán Công Thương;	

Tiêu chí	Chuyển nhượng vốn thông qua đấu giá công khai thông thường	Chuyển nhượng vốn thông qua đấu giá công khai theo lô (cả lô)
	và trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt có trụ sở chính.	
Thời gian thực hiện	Sau khi hồ sơ chuyển nhượng vốn được cấp có thẩm quyền thông qua, thực hiện công bố thông tin về việc chuyển nhượng tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức bán đấu giá.	
Tính công khai, minh bạch	Việc các bên đều đăng công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng đảm bảo yếu tố công khai, minh bạch trong việc chào bán	
Giá chào bán (giá khởi điểm)	Theo quyết định phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền	
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Không hạn chế số lượng cổ phần đăng ký đấu giá của Nhà đầu tư, do đó các nhà đầu tư nhỏ lẻ, người lao động của Công ty có thể tham gia mua cổ phần. - Giá cổ phần được chuyển nhượng có thể cao hơn do tăng số lượng Nhà đầu tư tham gia, tạo sự cạnh tranh về giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển nhượng hết số lượng cổ phần cần chuyển nhượng do Nhà đầu tư tham dự đấu giá phải đăng ký mua toàn bộ lô cổ phần chào bán trong đợt đấu giá. - Hấp dẫn các Nhà đầu tư có năng lực tài chính lớn.
Nhược điểm	<ul style="list-style-type: none"> - Số cổ phần còn lại không bán hết (nếu có) có thể chiếm tỷ lệ rất nhỏ trên vốn điều lệ do Nhà đầu tư nhỏ lẻ từ chối quyền mua cổ phần, làm giảm tính hấp dẫn của đợt chuyển nhượng và tính hấp dẫn của các đợt sau có thể không cao so với đợt đấu giá lần đầu. - Có khả năng không chào bán thành công toàn bộ số cổ phần thoái vốn trong một đợt đấu giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đấu giá có tính cạnh tranh thấp hơn do điều kiện về vốn khiến số lượng Nhà đầu tư tham gia đấu giá theo lô thường thấp. - Có thể kéo dài thời gian triển khai trong trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đặt mức giá cao nhất bằng nhau và không thấp hơn mức giá khởi điểm. - Phải đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về thực hiện chuyển nhượng vốn theo lô.

Đề xuất của Đơn vị tư vấn về phương thức chuyển nhượng vốn:

Qua xem xét tình hình hoạt động doanh nghiệp và đánh giá ưu, nhược điểm của các phương thức chuyển nhượng vốn cổ phần; để phù hợp với các quy định hiện hành, phù hợp với mục đích và nhu cầu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam là nhằm thoái toàn bộ vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt theo Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025 đã được phê duyệt; thu hút các nhà đầu tư có năng lực tài chính mạnh, mong muốn kiểm soát và đồng hành lâu dài cùng doanh nghiệp; đồng thời, nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Công ty Cổ phần

Sorbitol Pháp – Việt và các nhà đầu tư, nâng cao hiệu quả chuyển nhượng vốn, Công ty Chứng khoán Công thương đề xuất Tập đoàn Hoà chất Việt Nam thực hiện việc chuyển nhượng vốn cổ phần sở hữu tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt theo phương thức: **Bán đấu giá công khai thông thường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.**

5.5. Giá khởi điểm chuyển nhượng vốn

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 được sửa đổi, bổ sung tại Điểm d Khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ quy định việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn, như sau:

"c) Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ lựa chọn kỹ hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá. Tổ chức có chức năng thẩm định giá được lựa chọn các phương pháp định giá thích hợp theo quy định của pháp luật giá và thẩm định giá để xác định giá khởi điểm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thẩm định giá. Khi xác định giá khởi điểm phải xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hàng năm) theo quy định của pháp luật. Việc xác định giá trị thương hiệu (trong đó bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử) vào giá khởi điểm để chuyển nhượng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận).

Trường hợp chuyển nhượng vốn tại các doanh nghiệp chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán mà tỷ lệ vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đang nắm giữ dưới 36% vốn điều lệ và giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ phải chuyển nhượng dưới 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ xem xét, quyết định việc thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá hoặc tự quyết định mức giá khởi điểm tại ngày phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đảm bảo giá trị chuyển nhượng không thấp hơn giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng trên báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhận vốn góp hoặc không thấp hơn giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sau khi trừ khoản dự phòng tổn thất vốn đầu tư đã trích lập (nếu có). Giá trị thực của phần vốn góp phải chuyển nhượng được xác định theo giá trị vốn chủ sở hữu ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp nhận vốn góp và tỷ lệ góp vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại doanh nghiệp".

Đến nay, do Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt không phải là công ty cổ phần đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên Sàn Giao dịch chứng khoán và tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là 43,18%. Do đó, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam phải thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về giá và thẩm định giá. Đồng thời, theo quy định trên, giá khởi điểm sẽ do Tập đoàn Hoá chất Việt Nam quyết định và sẽ không thấp hơn giá được xác định trong chứng thư thẩm định giá.

Thực hiện theo quy định trên, Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đã ký Hợp đồng dịch vụ với Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, xác định giá khởi điểm phục vụ việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại thời điểm 01/01/2025.

Tại Báo cáo thẩm định giá số 031/2025/51/BC-DG/VAE ngày 21/10/2025, Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.51/CT-DG/VAE ngày 21/10/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam về việc thẩm định giá, xác định giá trị doanh nghiệp, xác định giá khởi điểm phục vụ việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại thời điểm 01/01/2025, giá cổ phần của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại thời điểm 01/01/2025 là **14.200 đồng/cổ phần**.

Đề xuất của Đơn vị tư vấn về giá khởi điểm:

Căn cứ giá gốc khoản đầu tư của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là 71.261.030.000 đồng, căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 031.2025.51/CT-DG/VAE ngày 21/10/2025; Báo cáo thẩm định giá số 031/2025/51/BC-DG/VAE ngày 21/10/2025 và trên nguyên tắc minh bạch, bảo toàn vốn và tối đa hóa lợi ích khoản vốn đầu tư ra ngoài của Tập đoàn ở mức cao nhất, hạn chế tổn thất đầu tư trong chuyển nhượng vốn, Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đề xuất Tập đoàn Hoá chất Việt Nam lựa chọn mức giá khởi điểm chào bán cổ phần thuộc sở hữu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt tại thời điểm lập Phương án này là **14.200 đồng/cổ phần**.

5.6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP:

“Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu vốn thực góp trong vốn điều lệ của công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên phù hợp với từng lĩnh vực pháp luật chuyên ngành quy định hoặc các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc mở, sử dụng tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài liên quan đến mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp Việt Nam khi doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ chuyển nhượng vốn góp tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan”.

Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại Công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Thông tư 51/2021/TT-BTC ngày 30/06/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn

vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và các Hiệp định quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty hiện không quy định giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, một số ngành nghề kinh doanh của Công ty thuộc các ngành nghề hạn chế tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể:

“Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan” – Mã ngành 4661

Theo quy định của pháp luật hiện hành, Mã ngành 4661 hiện giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài là 0%. Như vậy Nhà đầu tư nước ngoài không được quyền tham gia mua cổ phần chuyển nhượng của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam tại CTCP Sorbitol Pháp – Việt.

5.7. Đối tượng tham gia mua cổ phần

Các đối tượng tham gia đấu giá theo lô gồm:

- Đối với nhà đầu tư trong nước

+ Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

+ Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

+ Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có).

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài

Theo quy định của pháp luật, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa áp dụng đối với Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là 0% (Nhà đầu tư nước ngoài không được sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt và không được tham gia đấu giá mua cổ phần).

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư

Cụ thể về đối tượng tham gia đấu giá được quy định tại Quy chế đấu giá do Tổ chức bán đấu giá ban hành, trên cơ sở phù hợp theo quy định tại Quy chế mẫu về bán đấu giá được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính và Thông tư số 16/2023/TT-BTC ngày 17/03/2023 của Bộ Tài chính.

5.8. Thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018:

“Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt danh mục vốn đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên của doanh nghiệp nhà nước phải chuyển nhượng trong quyết định phê duyệt phương án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định phương án chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo danh mục vốn đầu tư phải chuyển nhượng đã được Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt”.

Theo quy định tại Điều 29 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 15 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

"Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ căn cứ danh mục chuyển nhượng vốn đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, lập phương án chuyển nhượng vốn để trình cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện chuyển nhượng vốn".

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng thành viên của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam quyết định phương án chuyển nhượng vốn tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

5.9. Tổ chức thực hiện bán đấu giá

Việc tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt có thể lựa chọn Trung tâm dịch vụ, doanh nghiệp đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc Công ty chứng khoán làm Tổ chức đấu giá.

Tổ chức đấu giá	Sở giao dịch chứng khoán	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản	Công ty chứng khoán, doanh nghiệp đấu giá tài sản
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none">- Là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm và tổ chức bán đấu giá vốn cổ phần cho rất nhiều công ty, tập đoàn lớn.- Thông qua hệ thống đại lý đấu giá là các công ty chứng khoán trên toàn quốc có thể tiếp cận được đến rất nhiều nhà đầu tư tham gia, tăng khả năng thành công cho đợt đấu giá- Hệ thống đại lý đấu giá của Sở giao dịch Chứng khoán cũng là nơi trực tiếp nhận đăng ký, đặt cọc, thông báo kết quả, nhận thanh toán tiền mua cổ phiếu và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư, qua đó rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục tổ chức đấu giá và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia.	<ul style="list-style-type: none">- Hệ thống phần mềm tổ chức đấu giá chuyên nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Trình tự, thủ tục triển khai có thể nhanh chóng hơn so với trường hợp tổ chức đấu giá là trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản và Sở giao dịch chứng khoán.

	<ul style="list-style-type: none"> - Là đơn vị có hiểu biết sâu rộng về thị trường chứng khoán và các sản phẩm tài chính, có thể đưa ra ý kiến chuyên môn về hồ sơ đấu giá để đảm bảo đáp ứng quy định về Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp,... - Hệ thống phần mềm tổ chức đấu giá hiện đại, được đầu tư kỹ lưỡng. 		
<p>Nhược điểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trình tự, thủ tục triển khai có thể lâu hơn so với trường hợp tổ chức đấu giá là Công ty chứng khoán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đại lý đấu giá không đảm bảo phủ khắp toàn quốc. Mức độ tiếp cận đến các nhà đầu tư cũng như là độ hiệu quả và thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc đăng ký, đặt cọc sẽ không cao so với trường hợp tổ chức đấu giá là Sở giao dịch chứng khoán. - Có thể không có nhiều kinh nghiệm tổ chức bán đấu giá phần vốn nhà nước. - Có thể không có hiểu biết sâu rộng về thị trường chứng khoán và các sản phẩm tài chính so với Công ty chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đại lý đấu giá không đảm bảo phủ khắp toàn quốc. Mức độ tiếp cận đến các nhà đầu tư cũng như là độ hiệu quả và thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc đăng ký, đặt cọc sẽ không cao so với trường hợp tổ chức đấu giá là Sở giao dịch chứng khoán. - Hệ thống phần mềm tổ chức đấu giá có thể không hiện đại và được đầu tư kỹ lưỡng như ở trung tâm đấu giá tài sản và sở giao dịch chứng khoán - Có thể không có nhiều kinh nghiệm tổ chức bán đấu giá phần vốn nhà nước.

Qua xem xét và đánh giá ưu, nhược điểm của việc lựa chọn tổ chức đấu giá, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đề xuất lựa chọn **Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)** là Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp - Việt.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: (84-8) 38 217 713 Fax: (84-8) 38 217 45
- Email: hotline@hsx.vn
- Website: <https://www.hsx.vn/>

5.10. Công bố thông tin về đợt chuyển nhượng vốn

Ngay sau khi Hội đồng thành viên Tập đoàn Hoá chất Việt Nam ban hành phê duyệt Phương án chuyển nhượng vốn, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam sẽ phối hợp với Tổ chức tư vấn để triển khai thực hiện phương án chuyển nhượng vốn theo quy định của pháp luật. Việc công bố thông tin về việc chào bán cổ phần của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam đầu tư tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt được thực hiện trên 03 số báo liên tiếp của một (01) tờ báo phát hành trong toàn quốc, một (01) tờ báo địa phương nơi Tập đoàn Hoá chất Việt Nam có trụ sở chính và một (01) tờ báo địa phương nơi Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt có trụ sở chính tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày tổ chức bán đấu giá.

Các thông tin liên quan đến việc chào bán cổ phần cũng sẽ được đăng tải trên website của Sở Giao dịch Chứng khoán, tại trụ sở chính và website của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam, Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt và Công ty Chứng khoán Công thương.

5.11. Phương án xử lý số cổ phần không bán được và cuộc bán đấu giá công khai không thành công

Căn cứ theo điểm c Khoản 3 Điều 21 Luật số 68/2025/QH15:

"3. Phương thức chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp:

...

c) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán được thực hiện theo phương thức đấu giá công khai theo quy định của pháp luật hoặc phương thức khác theo quy định của Chính phủ."

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt thực hiện theo phương thức bán đấu giá công khai thông thường theo quy định của pháp luật hoặc phương thức theo quy định của Chính phủ.

Trong quá trình Tập đoàn Hoá chất Việt Nam triển khai phương án chuyển nhượng vốn tại SOFAVI nếu có các văn bản mới của pháp luật điều chỉnh, thay thế các quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản liên quan, VietinBank Securities sẽ phối hợp cùng Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tiến hành điều chỉnh lại phương án cũng như hình thức chuyển nhượng vốn đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật.

5.12. Chi phí chuyển nhượng vốn

Trên cơ sở thực hiện Phương thức chào bán thông qua hình thức đấu giá công khai số cổ phần sở hữu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt, dự kiến chi phí chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt trong đợt chuyển nhượng vốn này gồm:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Chi phí thuê tư vấn thẩm định giá, kiểm tra và đánh giá việc thẩm định giá tại Công ty.	265.000.000
3	Chi phí thuê tư vấn xây dựng phương án và thực hiện chuyển nhượng vốn	60.500.000
5	Chi phí đăng báo công bố thông tin (dự kiến)	30.000.000
6	Chi phí tổ chức bán đấu giá tại Sở GDCK tạm tính theo giá chào bán thành công là giá khởi điểm (14.200 đ x 7.126.103 cổ phần x 0.15%) (*)	150.000.000
TỔNG CỘNG		505.500.000

(*) Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính được thay thế bởi Thông tư 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ tài chính. Theo đó SGDCK rà soát các dịch vụ, xây dựng phương án giá gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thẩm định, trình Bộ tài chính xem xét, ban hành văn bản định giá theo quy định tại Luật giá và các văn bản hướng dẫn Luật giá. Tại công văn số 617/BTC-UBCK v/v thu phí dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán ngày 16/01/2025 của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính đề nghị các SGDCK và VSDC tiếp tục áp dụng theo mức giá dịch vụ hiện hành từ ngày 10/01/2025 cho đến khi Bộ tài chính ban hành văn bản định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các SGDCK và VSDC. Do đó, giá dịch vụ đấu giá là 0,15% trên tổng giá trị cổ phần, phần vốn góp, loại chứng khoán thực tế bán được, tối đa là 150 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá, chào bán cạnh tranh, định số và tối thiểu là 20 triệu đồng/1 cuộc bán đấu giá, chào bán cạnh tranh, định số (căn cứ vào Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021).

5.13. Dự kiến giá trị thu được khi chuyển nhượng vốn

Căn cứ Khoản 9 Điều 29a Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 được sửa đổi, bổ sung theo Điểm g Khoản 16 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020:

"9. Nguyên tắc xử lý tài chính khi chuyển nhượng các khoản đầu tư vốn ra ngoài, chuyển nhượng quyền mua cổ phần và quyền góp vốn của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

Số tiền thu được từ chuyển nhượng vốn, chi phí chuyển nhượng vốn và nghĩa vụ thuế theo quy định (nếu có), doanh nghiệp thực hiện ghi nhận, hạch toán theo chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành. Trường hợp số tiền thu từ chuyển nhượng vốn sau khi trừ chi phí chuyển nhượng vốn, giá trị đầu tư ghi trên sổ sách kế toán và nghĩa vụ thuế (nếu có) phát sinh chênh lệch âm thì doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ sử dụng nguồn dự phòng đã trích lập theo quy định để bù đắp.

Số tiền thu được từ chuyển nhượng quyền mua cổ phần và quyền góp vốn sau khi trừ các chi phí hợp lý liên quan đến việc chuyển nhượng và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định (nếu có), trường hợp số chênh lệch dương doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập hoạt động tài chính của doanh nghiệp, trường hợp số chênh lệch âm doanh nghiệp hạch toán vào chi phí hoạt động tài chính của

doanh nghiệp”

Trên cơ sở thực hiện Phương thức chào bán thông qua hình thức đấu giá công khai số cổ phần sở hữu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt và tổng chi phí dự kiến nêu tại Mục 5.12, giá trị dự kiến thu được từ việc chuyển nhượng vốn như sau:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)
(1)	Giá định chào bán thành công với giá bằng mức giá khởi điểm chào bán (*)	101.190.662.600 đồng
(2)	Tổng chi phí (đã gồm VAT) dự kiến:	505.500.000 đồng
(3) = (1)-(2)	Số tiền dự kiến thu được từ việc chuyển nhượng vốn	100.685.162.600 đồng

(*) Mức giá chào bán thành công được giá định bằng giá khởi điểm chào bán (giá định bằng mức giá tạm tính như tại Mục 5.5). Mức giá thanh toán và số tiền thu về thực tế căn cứ trên kết quả đấu giá vào ngày tổ chức đấu giá.

6. Lộ trình thực hiện phương án

Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam sẽ chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt. Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt sau khi chuyển nhượng là 0,00% Vốn điều lệ Công ty.

Dự kiến kế hoạch công việc thực hiện chuyển nhượng cổ phần

(Đơn vị tính thời gian là theo ngày làm việc)

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện
I	PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN CỦA TẬP ĐOÀN HOÁ CHẤT VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN SORBITOL PHÁP - VIỆT		
1	Hội đồng thành viên Tập đoàn Hoá chất Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn và Ban công bố thông tin bán đấu giá tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt	T	HDTV Tập đoàn Hoá chất Việt Nam
II	XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN VÀ THỐNG NHẤT KẾ HOẠCH TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN		
1	Tập hợp thông tin và xây dựng hồ sơ công bố thông tin bán đấu giá cổ phần theo quy định	Đến T+2	CTS
2	Các bên thống nhất và ký ban hành hồ sơ bán đấu giá cổ phần	T+5	VINACHEM, SOFAVI, CTS

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện
3	Nộp Hồ sơ đăng ký bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK)	T+5	CTS
4	Sở Giao dịch Chứng khoán xem xét, duyệt hồ sơ bán đấu giá cổ phần	Từ T+6 đến T+10	SGDCK
5	Chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ bán đấu giá theo yêu cầu của SGDCK (nếu có)	Từ T+6 đến T+10	CTS, VINACHEM
6	Hợp giữa các bên thống nhất thời gian và kế hoạch tổ chức bán đấu giá cổ phần; ký hợp đồng tổ chức bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán	T+11	SGDCK, VINACHEM, CTS, SOFAVI (nếu có)
7	Sở Giao dịch Chứng khoán thông báo lựa chọn đại lý đấu giá	T+12	SGDCK
8	Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần	T+15	SGDCK
III	THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN		
1	Sở Giao dịch Chứng khoán đăng website SGDCK các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc bán đấu giá	T+15	SGDCK
2	Công bố thông tin trên ba số báo liên tiếp của một tờ báo phát hành trong toàn quốc và một tờ báo địa phương nơi cơ quan đại diện chủ sở hữu, doanh nghiệp có vốn nhà nước có trụ sở chính (<i>Tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức bán đấu giá</i>)	T + 15	CTS
3	Nhận hồ sơ đăng ký đấu giá và tiền đặt cọc của các Nhà đầu tư quan tâm	T+15 đến T+25	Đại lý đấu giá và CTS
4	Công bố kết quả đăng ký mua cổ phần của Nhà đầu tư	T+26	SGDCK
5	Nhận phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đăng ký hợp lệ	Đến T+28	Đại lý đấu giá, CTS
6	Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá, trong đó Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá là đại diện Chủ sở hữu vốn	T+30	SGDCK

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến	Đơn vị thực hiện
7	- Tổ chức phiên bán đấu giá cổ phần: Địa điểm: Sở Giao dịch Chứng khoán - Lập và ký Biên bản xác định kết quả đấu giá cổ phần. - Công bố thông tin kết quả bán đấu giá cổ phần	T+32	SGDCK, VINACHEM, CTS
8	Nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần <i>(Không quá 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần)</i>	Từ T+33 đến T+38	SGDCK
9	Hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không trúng đấu giá <i>(Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá)</i>	Từ T+34 đến T+38	SGDCK
10	Sở Giao dịch Chứng khoán chuyển số tiền thu được từ bán cổ phần về tài khoản của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam <i>(Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần)</i>	Dự kiến T+43	SGDCK
IV	TƯ VẤN THỰC HIỆN CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU CỔ PHẦN SAU ĐẤU GIÁ		
1	Tư vấn lập hồ sơ và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu cổ phần sau đấu giá	Đến T+43	CTS
2	Hoàn thành tư vấn báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn gửi VINACHEM	T+52	CTS
V	BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN		
1	Báo cáo kết quả đấu giá cổ phần chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp)		VINACHEM

Ghi chú:

- Lộ trình, kế hoạch thực hiện các công việc nêu trên chỉ mang tính chất dự kiến dựa trên những quy định của pháp luật, trên cơ sở đầy đủ tài liệu theo các quy định hiện hành và những đặc thù về chuyên môn nghiệp vụ.

- Thời gian dự kiến tùy thuộc vào tình hình thực tế triển khai, không bao hàm những trở ngại

khách quan trong quá trình thẩm định, xét duyệt từ cấp có thẩm quyền (nếu có), hoặc những vấn đề khác phát sinh ngoài phạm vi, thẩm quyền quyết định giữa Các Bên, dẫn đến kế hoạch thực hiện có thể thay đổi so với dự kiến ban đầu.

- Trình tự các nội dung thực hiện chỉ mang tính tương đối và có thể tiến hành đồng thời nhiều nội dung cùng một lúc để sớm hoàn thành kế hoạch tối ưu.

IV. KHUYẾN CÁO CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Phương án Chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lập nhằm mục đích để Tập đoàn Hoá chất Việt Nam thực hiện việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

Nội dung của Phương án này là đưa ra các nhận định, đánh giá độc lập và khuyến nghị để thực hiện Giao dịch chuyển nhượng vốn dựa trên các tài liệu và thông tin trao đổi về nhu cầu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam và các nguồn thông tin công khai và hợp pháp. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh nêu trong Phương án này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ và thông tin do Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Phương án chuyển nhượng vốn này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Ngoài việc sử dụng cho mục đích chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam không cho phép việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản Phương án này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

V. KẾT LUẬN

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (VINACHEM) tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là phù hợp với chủ trương tại Quyết định 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”. Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam sẽ báo cáo các cấp có thẩm quyền kết quả chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt theo quy định.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phạm Ngọc Hiệp

IV. KHUYẾN CÁO CỦA ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Phương án Chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam lập nhằm mục đích để Tập đoàn Hoá chất Việt Nam thực hiện việc chuyển nhượng vốn đầu tư của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt.

Nội dung của Phương án này là đưa ra các nhận định, đánh giá độc lập và khuyến nghị để thực hiện Giao dịch chuyển nhượng vốn dựa trên các tài liệu và thông tin trao đổi về nhu cầu của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam và các nguồn thông tin công khai và hợp pháp. Các số liệu tài chính, thông tin về hoạt động kinh doanh nêu trong Phương án này được trích dẫn từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập, báo cáo nội bộ và thông tin do Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Phương án chuyển nhượng vốn này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam được hoàn toàn miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

Ngoài việc sử dụng cho mục đích chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam không cho phép việc sử dụng, và mọi sự in ấn, sao chép hay xuất bản Phương án này vì bất kỳ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

V. KẾT LUẬN

Việc chuyển nhượng vốn của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam (VINACHEM) tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt là phù hợp với chủ trương tại Quyết định 1265/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Kế hoạch sắp xếp lại Công ty mẹ Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2022 - 2025 và Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Hóa chất Việt Nam đến năm 2025”. Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn, Tập đoàn Hoá chất Việt Nam sẽ báo cáo các cấp có thẩm quyền kết quả chuyển nhượng vốn đầu tư ra ngoài của Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tại Công ty Cổ phần Sorbitol Pháp – Việt theo quy định.

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CÔNG THƯƠNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Ngọc Hiệp